

Bản tin ATC

Tháng 09 năm 2017

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

Văn bản mới

Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 về phương pháp tính thuế	1
--	---

Văn bản hướng dẫn

Quản lý khai thuế đối với doanh nghiệp chế xuất	2
Xử lý hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng trên hệ thống TMS	2
Thuế GTGT hàng nhập khẩu giảm giá	3
Thuế GTGT đối với công trình xây dựng có mục đích hỗn hợp	3
Thuế GTGT đối với hợp đồng mua hàng trả chậm	3
Hoàn thuế GTGT đối với hoạt động xuất khẩu	4
Không tính tiền chậm nộp thuế	4
Thu nhập từ lãi tiền gửi và cổ tức	5
Thuế GTGT hàng luân chuyển nội bộ	5
Hướng dẫn quyết toán lại thuế TNCN	5

Văn bản có hiệu lực từ tháng 10/2017	6
--------------------------------------	---

Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 về phương pháp tính thuế



Ngày 19/09/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 93/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính để cải cách thủ tục hành chính trong việc đăng ký và chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Theo đó, nội dung mới được quy định trong Thông tư gồm:

1. Bỏ hướng dẫn nộp Mẫu 06/GTGT để đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập và cơ sở kinh doanh đang hoạt

động có doanh thu chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng.

Trước đây:

Cơ sở kinh doanh mới thành lập và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng phải gửi Mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế để đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Trường hợp không gửi Mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế thì kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

2. Bỏ hướng dẫn nộp Mẫu 06/GTGT khi chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT.

Trước đây:

Khi chuyển đổi áp dụng các phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp khấu trừ và ngược lại) thì cơ sở kinh doanh phải nộp Mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế.

3. Bổ sung hướng dẫn Phương pháp tính thuế GTGT của cơ sở kinh doanh xác định theo Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính).

Như vậy, kể từ ngày Thông tư số 93/2017/TT-BTC có hiệu lực:

Việc xác định phương pháp tính thuế GTGT căn cứ theo Hồ sơ khai thuế GTGT do cơ sở kinh doanh gửi đến cơ quan thuế, cụ thể:

- Nếu cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì gửi Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT, 02/GTGT đến cơ quan thuế.
- Nếu cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng phương pháp trực tiếp thì gửi Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 03/GTGT, 04/GTGT đến cơ quan thuế.

(Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT, 02/GTGT, 03/GTGT và 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính - đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính)

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 05/11/2017

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Quản lý khai thuế đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX)



DNCX không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động sản xuất để xuất khẩu nên không phải kê khai thuế GTGT với cơ quan thuế cho hoạt động này.

Trường hợp ngoài hoạt động sản xuất để xuất khẩu, DNCX còn được cấp phép để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam (bao gồm cả hoạt động giao dịch mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu hoặc nhập khẩu hàng hóa từ nước

ngoài vào Việt Nam để bán - gọi chung là hoạt động quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu) theo quy định của pháp luật thì hoạt động này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, DNCX phải thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế nội địa và thực hiện mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất, đồng thời phải bố trí khu vực riêng để lưu giữ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu.

DNCX chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật. Các ưu đãi đầu tư, ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác áp dụng đối với việc sản xuất để xuất khẩu của DNCX không áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của DNCX.

Công văn số 4107/TCT-KK ngày 12/09/2017 của Tổng cục Thuế

Xử lý hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng trên hệ thống TMS

1. Xử lý đối với trường hợp một hồ sơ đề nghị hoàn có nhiều Quyết định hoàn:

Trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế, cơ quan Thuế xác định số thuế đủ điều kiện được hoàn một phần và một phần chưa đủ điều kiện hoàn cần thanh tra, kiểm tra hoặc chờ kết quả xác minh làm rõ thì:

- Cơ quan Thuế thực hiện giải quyết hoàn ngay đối với số thuế đã đủ điều kiện hoàn và cập nhật đầy đủ vào ứng dụng TMS theo quy định, số thuế chưa đủ điều kiện hoàn cần thanh tra, kiểm tra hoặc chờ kết quả xác minh, hướng dẫn về chính sách sẽ được lưu tại Cột "Số hoàn cần xem xét" tại chức năng 6.2 - Nhập hồ sơ đề nghị/ đề xuất hoàn thuế trên ứng dụng TMS.
- Đối với số thuế còn lại, sau khi có kết quả thanh tra, kiểm tra hoặc kết quả xác minh nếu đủ điều kiện hoàn thì cơ quan Thuế không yêu cầu người nộp thuế gửi lại hồ sơ đề nghị hoàn mà tự tạo hồ sơ đề nghị hoàn, cập nhật thông tin số hồ sơ gốc của người nộp thuế trên phân hệ QHS, hệ thống hỗ trợ hiển thị thông tin đề nghị hoàn của hồ sơ gốc với số tiền đề nghị hoàn là số tiền đã lưu tại Cột "Số hoàn cần xem xét". Cơ quan thuế tiếp tục thực hiện xử lý hoàn thuế vào ứng dụng TMS theo quy định.



2. Trường hợp một Quyết định hoàn thuế nhưng chỉ hoàn cho người nộp thuế theo nhiều Lệnh hoàn thuế:

Cục Thuế thực hiện lập và cập nhật vào hệ thống TMS từng Lệnh hoàn để theo dõi việc chi hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định, số tiền còn lại chưa chi sẽ được thể hiện tại cột "Số tiền thực hoàn còn lại" tại tab "Thông tin lệnh hoàn" của chức năng 6.2 - Nhập hồ sơ đề nghị/ đề xuất hoàn thuế trên ứng dụng TMS. Tổng số tiền trên các Lệnh hoàn phải đảm bảo không lớn hơn số tiền trên Quyết định hoàn.

Công văn số 3978/TCT-KK ngày 05/09/2017 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT hàng nhập khẩu giảm giá



Trường hợp Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị được giảm giá theo hợp đồng:

- Nếu khoản giảm giá thuộc trường hợp được giảm giá theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì Công ty được điều chỉnh giảm giá tính thuế GTGT khâu nhập khẩu. Đối với số thuế GTGT Công ty đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp (*do được giảm giá*) thì Công ty đề nghị Cơ quan Hải quan giải quyết hoàn trả theo quy định tại Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.
- Nếu khoản giảm giá không thuộc các trường hợp được điều chỉnh giảm giá tính thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, Công ty đã thực hiện tính, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu trên giá trị máy móc thiết bị chưa giảm giá theo đúng quy định về xác định giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu hiện hành thì Công ty căn cứ chứng từ thuế GTGT đã nộp khâu nhập khẩu để thực hiện khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT theo quy định.

Công văn số 4067/TCT-DNL ngày 08/09/2017 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT đối với công trình xây dựng có mục đích hỗn hợp

Trường hợp dự án được xây dựng theo quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố; nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa (không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước); công năng của công trình xây dựng từ dự án dùng để kinh doanh thương mại, rạp chiếu phim, nhà hàng ăn uống, triển lãm, trưng bày sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch, ... thì toàn bộ giá trị công trình xây dựng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.



Công văn số 4299/TCT-CS ngày 21/09/2017 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT đối với hợp đồng mua hàng trả chậm



Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên nếu có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Trường hợp, chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp khi thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt.

Công văn số 4146/TCT-CS ngày 13/09/2017 của Tổng cục Thuế

Trường hợp đến thời hạn thanh toán trên hợp đồng nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng:

“Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời hạn thanh toán ghi trong hợp đồng cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh chưa phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã kê khai khấu trừ đến khi thanh toán thực tế, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ tương ứng với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán thực tế”.

Công văn số 06/TCT-CS ngày 03/01/2017 của Tổng cục Thuế

Hoàn thuế GTGT đối với hoạt động xuất khẩu



Trường hợp Công ty đang hoạt động, có dự án đầu tư cùng tỉnh thành phố đã đi vào hoạt động, phát sinh doanh thu, Công ty đã thực hiện kết chuyển số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn vào kỳ kê khai quý 2/2017 tại tờ khai mẫu số 01/GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh thì không thuộc trường hợp hoàn thuế theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Trường hợp dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; Đồng thời số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10% theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Công văn số 4278/TCT-KK ngày 20/09/2017 của Tổng cục Thuế

Không tính tiền chậm nộp thuế

Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng vốn NSNN nhưng chưa được NSNN thanh toán mà số tiền NSNN chưa thanh toán lớn hơn số thuế người nộp thuế còn nợ thì người nộp thuế thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế nợ và cơ quan thuế không thực hiện cưỡng chế thuế đối với số tiền thuế còn nợ không vượt quá số tiền NSNN chưa thanh toán. Thời gian không tính tiền chậm nộp tiền thuế được tính từ ngày người nộp thuế phải nộp thuế đến ngày đơn vị sử dụng vốn NSNN thanh toán cho người nộp thuế.

Khoản lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp NSNN là một khoản thu khác thuộc NSNN, trường hợp



doanh nghiệp cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn NSNN nhưng chưa được thanh toán nên không nộp thuế đúng thời hạn dẫn đến nợ thuế (bao gồm cả lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ) thì không thực hiện cưỡng chế thuế và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền NSNN chưa thanh toán.

Công văn số 4269/TCT-QLN ngày 20/09/2017 của Tổng cục Thuế

Thu nhập từ lãi tiền gửi và cổ tức



Trường hợp Công ty thu tiền mặt từ việc bán chứng khoán và gửi tại ngân hàng số tiền trên thì thu nhập từ lãi tiền gửi của Công ty là khoản thu tài chính khác, thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Công ty không phải phát hành hóa đơn GTGT đối với khoản thu tài chính này.

Đối với số cổ tức nhận được cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư, Công ty ghi nhận là thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho toàn bộ số cổ tức này tại thời điểm xác nhận quyền nhận được cổ tức.

Công văn số 4085/TCT-DNL ngày 11/09/2017 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT hàng luân chuyển nội bộ

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức sản xuất khép kín, hạch toán tập trung có sử dụng sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT qua các khâu để sản xuất ra mặt hàng chịu thuế GTGT thì số thuế GTGT đầu vào tại các khâu được khấu trừ toàn bộ.

Trường hợp quy trình sản xuất có hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất thì không phải lập hóa đơn GTGT.



Công văn số 4014/TCT-CS ngày 05/09/2017 của Tổng cục Thuế

Hướng dẫn quyết toán lại thuế TNCN



Các khoản trợ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi đối với giảng viên đang trực tiếp giảng dạy được hưởng theo mức quy định của cơ quan Nhà nước thì không tính vào thu nhập chịu thuế.

Các khoản phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi đối với giảng viên đang trực tiếp giảng dạy nhận được cao hơn mức quy định của cơ quan Nhà nước thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công.

Trường hợp quyết toán thuế TNCN năm đơn vị chưa tính trừ các khoản thu nhập từ trợ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi đối với giảng viên đang trực tiếp giảng dạy theo chế độ quy định thì đơn vị kê khai bổ sung vào hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm đó cho các giảng viên.

Công văn số 3899/TCT-TNCN ngày 29/08/2017 của Tổng cục Thuế

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 10/2017

Lĩnh vực Đầu tư

1. Thông tư 82/2017/TT-BTC về quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 15/10/2017

2. Thông tư 15/2017/TT-BCT quy định, hướng dẫn thực hiện Nghị định 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp do Bộ Công thương ban hành

Ngày hiệu lực: 16/10/2017

Lĩnh vực Thương mại

3. Thông tư 42/2016/TT-BTTTT Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

Ngày hiệu lực: 01/10/2017

4. Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Ngày hiệu lực: 01/10/2017

5. Quyết định 37/2017/QĐ-TTg về bãi bỏ Quyết định 50/2016/QĐ-TTg về Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra về chất lượng do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 05/10/2017

Lĩnh vực Xuất nhập khẩu

6. Thông tư 07/2017/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư 27/2012/TT-BKHCN quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Ngày hiệu lực: 01/10/2017

Lĩnh vực Chứng khoán

7. Thông tư 87/2017/TT-BTC về quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 10/10/2017

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913535125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983612181
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989204959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 162
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố HCM

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2017 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited